

Thành phố L, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Số: 27/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: chị Giàng Thị L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản G, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: anh Sùng A M, sinh năm 1986

Địa chỉ: Bản G, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2023 L hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Giàng Thị L và anh Sùng A M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** chị Giàng Thị L và anh Sùng A M đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** chị Giàng Thị L và anh Sùng A M có 06 con chung L cháu Sùng Thị Dính, sinh ngày 07/5/2010, cháu Sùng Thị Pà C, sinh ngày 28/11/2011, cháu Sùng Thị M, sinh ngày 22/10/2013, cháu Sùng Thị M1, sinh ngày 10/10/2015, cháu Sùng Thị H, sinh ngày 22/11/2017 và cháu Sùng A L, sinh ngày 04/01/2020. Chị L và anh M thoả thuận như sau:

+ Chị Giàng Thị L L người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung L cháu Sùng Thị M, sinh ngày 22/10/2013, cháu Sùng Thị M1, sinh ngày 10/10/2015, cháu Sùng Thị H, sinh ngày 22/11/2017 đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Anh Sùng A M L người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung L cháu Sùng Thị Dính, sinh ngày 07/5/2010, cháu Sùng Thị Pà C, sinh ngày 28/11/2011 và cháu Sùng A L, sinh ngày 04/01/2020 đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Giàng Thị L và anh Sùng A M đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Sùng A M, chị Giàng Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh M, chị L thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** chị Giàng Thị L và anh Sùng A M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** chị Giàng Thị L và anh Sùng A M mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị L tự nguyện nộp thay anh M số tiền án phí mà anh M phải nộp, anh M nhất trí. Tổng cộng chị Giàng Thị L phải nộp L 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp L 300.000 đồng. Xác nhận chị L đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Giàng Thị L số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001391 ngày 16/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga